TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **----------** ***Số: 55/2023/QĐST- HNGĐ.***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** *Yên Mỹ, ngày 18 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2023 giữa:

* Nguyên đơn: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quê quán: Thôn TH, xã T, huyện Y, Hưng Yên.

*Bị đơn: Ông Đào Ngọc M sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Đào Thị Mỹ L1, sinh ngày 04/7/2005.

Người đại diện hợp pháp cho cháu L1: Ông Đào Ngọc M và bà Ngô Thị L (bố mẹ đẻ của các cháu).

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L1 phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Ngô Thị L và ông Đào Ngọc M.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị L và ông Đào Ngọc M thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Bà L và ông M đều xác định có 03 con chung là Đào Thị Kim A – sinh năm 1999 đã lấy chồng có con, Đào Ngọc Đ – sinh năm 2002 đã thành niên và có việc làm nuôi sống bản thân và cháu Đào Thị Mỹ L1 – sinh ngày 04/7/2005 hiện nay đang ở với bà L. Ly hôn, ông M và bà L thỏa thuận ông M chăm sóc và nuôi dưỡng cháu L1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Bà L không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung; ông M bà L, cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Bà L và ông M đều xác định ông bà không có gì liên quan nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: Bà Ngô Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, L1 phí Tòa án số 0009446 ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ. Bà L đã nộp đủ tiền án phí. Hoàn trả bà L 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Ngô Xuân Quỳnh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THA DS huyện Yên Mỹ;
- UBND xã T.
- Lưu.